

Số: 86/2022/QĐST-HNGĐ

Cầu Giấy, ngày 16 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 94/2022/TLST - HNGĐ ngày 02/3/2022 về việc thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Đức M, sinh năm 1990

Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1988

Cùng HKTT: Tổ 12 phường VH, quận C, Thành phố N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường VH, quận C, Thành phố N ngày 07/01/2014, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân. Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H sống ly thân từ tháng 12/2015 đến nay. Nay anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cả hai đều yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy, yêu cầu thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H là tự nguyện, không trái pháp luật, đạo đức xã hội và phù hợp với Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình, nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H có 01 con chung là cháu Nguyễn A (nam), sinh ngày 04/3/2014. Ly hôn, anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H thỏa thuận: Con chung là cháu Nguyễn A sẽ do anh Nguyễn Đức M trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Đức M không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Anh Nguyễn Đức M tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H.

- Về con chung: Sau ly hôn, giao con chung là cháu Nguyễn A (nam), sinh ngày 04/3/2014 cho anh Nguyễn Đức M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của chị Nguyễn Thị H cho đến khi con chung trưởng thành, tự lập hoặc có sự thay đổi khác.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H tự lo chỗ ở mới sau khi ly hôn. Nên Tòa án không xét.

- Về nợ chung: Anh Nguyễn Đức M và chị Nguyễn Thị H xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nên Tòa án không xét.

2. Về lệ phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Đức M chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận anh Nguyễn Đức M đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy (Biên lai thu số AA/2020/0018195 ngày 24/02/2022) nay được chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKS quận Cầu Giấy;
- UBND phường VH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Tuấn